

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT



NGUYỄN ĐOÀN - WUHO
CHU-TRƯỜNG

SỐ : TÂY-BAN-NHÀ :
Ảnh tướng Franco và phu-nhân

SỐ 186 — GIA 0940
26 DECEMBRE 1943

Tuân-lệ Quốc-tê

Trong hai tuần-lệ nay, trên các mặt trận Nga và Ý chưa có việc gì quan hệ lớn. Khắp mặt trận Nga từ khi Kherson ở bên đông Crimea đến Nevel ở khu phía bắc gần Leningrad các trận đánh vẫn dờ dặt nhưng không thuy hay dở mảy. Ở khu Kherson Hồng quân vẫn tiếp tục liên công có cả chiến-xe và pháo binh giúp sức nhưng vẫn chưa có kết quả gì rõ rệt. Ở khu Jubbá, các trận công của Hồng quân đã giảm nhiều vì sự thiệt hại của Nga gần đây khá lớn.

Ở phía bắc khu vực sông Dniép, một việc quan hệ là quân Nga đã chiếm được Cherkassy hôm 15 Décembre sau một trận đánh và cũng kịch liệt làm cho Nga bị thiệt hại tới 1.000 chiến-xe theo tin của Đức. Tại khu Krivoirog, quân Nga cũng liên công rất dữ nhưng vẫn không tiến thêm được mảy.

Trái lại trong khu phía tây thành Kiev Hồng-quân phải giữ thế thủ để chống lại với các trận phản công rất mạnh của Đức. Trên nam, gần sông Hérésina một con sông từ trước vẫn dâng, làm trận lụt cho Nga, quân Đức cũng đã cùng cố được phòng tuyến để ngăn cuộc tấn công của Nga. Ở phía nam và tây bắc Nevel, mấy hôm nay Hồng quân đã chọc thủng được một vài nơi trong trận tuyến Đức nhưng gần đây có tin quân Đức đã bị được những lỗ thủng đó.

Miền ở Nga thời tiết đã rất xấu và giờ đã bắt đầu rét nhất là ở khu bắc và khu trung ương. Trận chiến-tranh mùa đông 1943 đã bắt đầu, Có tin nơi nam nay, Nga sẽ đem ra mặt trận có một ít quân mới đóng gần hàng triệu quân có khi có (số) để vượt nhanh trên mặt băng tuyết và có cả các đồ ngụy hàng. Đợt quân này sẽ đánh rất rúc khắp mặt trận nhưng gần đây vẫn chưa thấy xuất hiện.

Ở mặt trận nam Ý, ít quân Anh thứ 8 đã vượt qua được sông Moro và hiện nay đang giao chiến rất dữ dội với quân Đức khắp trên bờ con sông đó. Còn về chiến khu của ít quân Mỹ thì quân đội bên đang đánh những trận giáp lá cà và rất kịch liệt ở phía bắc con đường đi tới Lăm-ma gần Mát Pitta, ở phía tây bắc Móngano độ 40 dặm. Một tin nữa nói trên đường Ortona-Ortona, từ vài hôm nay quân Đức phản công rất dữ dội và chiến-xe trợ lực. Tướng Anh Montgomery

đã phát phái thêm nhiều viện binh đến giúp quân Liên-lập-lan giữ trong khu này.

Về mặt trận không-chiến, phi-quân đồng-minh lại vừa sang đánh nhiều thị trấn ở Đức. Thành phố Bremen và cả kinh thành Bô-lin bị thiệt hại nhiều. Rừng ở Bô-lin có tới 30 phi cơ địch bị hạ.

Theo một tin của báo Mỹ «New York Times» thì đại-tướng Marshall sẽ lưu lại Mỹ để sung chức trưởng tham mưu quân Mỹ còn tướng E. S. Eisenhower hiện đang chỉ huy quân Mỹ ở Ấn-độ sẽ được cử lên giữ chức tổng tư lệnh quân Anh Mỹ ở Ấn-độ.

Theo một bản điều-tra về tình hình chiến tranh của hãng thông tin Mỹ «United Press» thì tính đến ngày 15 Décembre vừa rồi chiến tranh đã kéo dài tới 4 năm 152 ngày, nghĩa là đã hơn hơn cuộc chiến tranh 1914-1918 đến mấy tháng rồi. Trong thời kỳ chiến tranh đó, các tướng đồng-minh nhận rằng đã bị thiệt hại có tới 7.500.000 người, so với số thiệt hại lần trước 5.132.000 người thì đã hơn lợi qua hai triệu người. Tuy vậy, cuộc thế-giới đại chiến này hiện vẫn ở trong thời kỳ kịch-liệt chưa có triển vọng gì rõ ràng cuộc tàn sát lao, học gớm đó sắp kết liễu. Thực là một cái đại họa cho loài người!

Về mặt trận Thái-bình-dương, ngoài các cuộc không chiến và các vụ ném bom của phi quân Nhật để phá các nơi căn cứ của đồng-minh ở Tàu (Quê-lâm) và ở Ấn-độ (Calcutta, Tinsuk) thì chỉ-nhân để ý đến các trận đánh ở trên đảo Nouvelle Guinée. Trong 10 ngày đầu tháng Décembre vừa rồi, quân Nhật đã giết được 900 quân địch và phá hủy được ba chiến-xe, đánh đắm được 3 phòng ngư lôi hạm. Người ta lại rất chú ý đến lời tuyên bố của hai quân trưởng Hoa-ý nói cuộc đại chiến công ở Thái bình dương đã bắt đầu.

Về mặt chính trị thì hiện Tổng-thống Roosevelt sau khi dự hội nghị ở Téhéran và Le Cairre đã gửi về Hoa-lĩnh-đốn, Thủ tướng Churchill thì hiện bị đau nhưng bệnh tình đã bớt nhiều. Tuy hai nhà cầm quyền Anh Mỹ đã bớt sức liên công về ngoại giao nhưng Thủ tướng cố ý nguyên thái độ trung lập và không chia sẻ những can cứ cho đồng-minh. Một ông nghị Thổ cũ (tuyên bố Thổ sẽ không bao giờ giúp hẳn với Đức chỉ trừ khi nào, Đức đánh Thổ được). Thổ lại nghĩ là Cairo cũng không thể làm thay đổi chính sách ngoại giao Thổ và cũng không ỉch gì cho đồng minh.

Tướng de Gaulle lãnh tụ các người Pháp về phe nghị sự (tuyên bố ở Constantine) tỏ ý bị quan ngại lực lượng Đức còn rất mạnh và các nước đồng minh còn phải vất vả nhiều trước khi đi đến cuối trận thắng.

Hanoi trong hai ngày 10 và 12-12-43

Sáng thứ sáu 10 Décembre, Hanoi bị quân Mỹ-Hoa thả ném bom khá dữ. Nhiều người bị nạn. Ngày 12 lại bị ném bom lần thứ hai. Cả hai lần, chết và bị thương có đến mấy trăm người.

Lập tức quan Toàn-quyền Đô-đốc Decoux và Thống-sai Mordant đã đi viếng những nạn-nhân.

Cùng đi với quan Toàn-quyền có quan Phó Toàn-quyền Cousin, quan Thống-sứ Bắc-kỳ, ông Barth hội-trưởng hội chiến-binh, đại-tướng Aymeri cũ-huy quân-dội Bắc-kỳ, quan Đốc-lý De Peyrera và trung-tướng Bonifos chánh phòng quân-sự.

Trước liên, Đô-đốc Decoux và Thống-sai Mordant tới bệnh-viện Yersin. Các ngài đi khắp các phòng nam-nhân, ủy-lý và thăm hỏi sức khỏe của họ. Sau đó các ngài tới viện Médico légal rồi tới chỗ quân quan-tài ở bệnh viện Lanessan nghiêng mình trước phượng thi-hải nam-nhân. Nhiều bó hoa đã được đặt tại đó bởi các nhà chuyên-trách có mặt.

Sau cùng đoàn quan-chức đi thăm các người bị thương. Quan Thủ-hiến liên bang đã ủy các nhà chuyên-trách ban phòng-thủ cầm ơn và khen ngợi tất cả nhân-viên về sự tận tâm và sự cứu cấp nhanh chóng đã tỏ ra trong vụ ném bom hôm-khắc ngày 10 Décembre vừa rồi. Nhất là viện chuyên trị tức khắc những người bị thương đã cứu được số đông lính mệnh và như vậy làm giảm bớt số người bị nạn ở vụ ném bom thành-phố Hanoi.

Ngày hôm sau, quan Toàn-quyền đi Saïgon để cuối-lập hội-ngại Liên-bang xảy ra vụ ném bom thứ hai, ngài đã gửi bức điện-tin dưới đây ra Hanoi cho quan thống-sứ Bắc-tý:

«Bản-chức rất lấy làm bất-bình và rất đau đớn khi được tin về cuộc đánh bom mới mà dân Việt-Nam vô tội ở Hanoi lại vừa bị phải.

Bản-chức nhớ Ngài chuyển hộ lời chia buồn thông thiết của bản-chức cùng gia-định các người bị chết, và lời cầu-cứu thanh-thực và cảm-động cùng các người bị thương.

Ngài nói cho tất cả mọi người biết về sự

sản sóc của bản-chức và ngài tìm mọi cách cứu cấp để giúp đỡ những người bị nạn.

Lời hộ-hào của hội chiến-binh

Theo lời yêu-cầu của quan Toàn-quyền, hội chiến-binh tổ-chức trong khắp Liên-bang một ngày cứu-trợ những nạn-phân bị bom ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ. Hội làm cho công-chúng chú ý đến lợi ích lớn của sự biểu-ý công-nhiên về tình đoàn-kết giữa các dân-chúng của cho xứ Đông-dương hiện thời.

Trong mục đích đó, hội yêu-cầu các nhà buôn hãy bớt một phần số tiền lại, các ty nhân hãy quyên góp và gửi tiền đến hội-số 1 phố Maréchal Poch. Hội mong rằng lời hô hào đó sẽ được mọi người hưởng-ứng.

Thay mặt các nạn dân mà hội sắp sửa có thể cứu giúp, hội cảm ơn trước các nhà hảo-tâm.

P. BARTH
Hội-trưởng hội chiến-binh Bắc-kỳ

Đám tang những người bị trúng bom ở Hanoi lần thứ hai

Hanoi. — Hôm 19 giờ hôm 14 Décembre đã cử hành lễ cất đám những người bị ném bom lần thứ hai ở thành-phố Hanoi.

Ông Mantovani, giám-đốc phòng việ-chức phụ Toàn-quyền đại diện quan Toàn-quyền đã dự lễ chuyển-cửu cử-hành ra vòm Mộ có legal trước mặt Thống-sai, quan Thống-sứ Bắc-kỳ và nhiều hàng quan-cửu về cấp trên số đo có ông Barth hội-trưởng hội chiến-binh, quan Đốc-lý De Peyrera, ông Eoart, giám-đốc ty Tư-pháp, đại-tá Robus chánh phòng thông-tin và các ông chánh-phòng các sở v. v.

Phái-bộ Nhật có cử đại-biểu dự lễ cất đám. Một cơ lính khố xanh đồng súng chào và sau hai tên «Aux moris», các cơ cam-nhông chế-lệnh-chuyến hành-trang khi mọi người đều ngậm ngùi là lòng thương tiếc những nạn-xấu số.

Việc tản - cư gấp rút về miền nam thành-phố Hanoi

Muốn tiền cho các dân đã trẻ con rời thành-phố trong dịp này quan Thống-sứ có cho lệnh các tàu thủy bắt đầu từ chiều hôm 14 Décembre 1943; chạy từ Hanoi đến các bến: Thương-tri, Liên-mạc (huyện Đan-phương), Bằng-sở (huyện Thanh-tri), Giáp-thôn, Lưu Khê (phủ Thường-lia) và Chợ Khang (huyện Phú xuân).

Thêm các tàu xe để tiện việc tản-cư

Quan chánh Đốc-lý đã can-thiệp để tăng các số tàu thủy và tàu hỏa để các gia-đình đông con tiễn đi xa Hanoi, từ hôm 15-12 xe điện đã chạy cho đến nửa đêm. Các chỗ gia-đình đã cho các người già, đàn bà và trẻ con lánh xa đi.

Quan Đốc-lý Hanoi vừa ra huấn-lệnh cho các ông phố-rừng các phố điều-tra dân-số trong thành-phố, để biết rõ số dân-cư trước và sau nạn ném bom.

Những nhà có trẻ con không thể đem ra khỏi Hanoi được nên biết

Các cha mẹ bị giữ lại ở Hanoi vì công việc và không thể cho con cái dời xa thành-phố đã đến nhà Thanh-niên Đốc-ký ở số 26 phố Nhà Thờ sáng từ 7 giờ đến 9 giờ, chiều từ 17 giờ và ở hội Chiến-bình trước của nhà hát Tây, hỏi về các cách tổ-chức có thể thu nhận trẻ được.

Thông-chế phân-vu cũng các gia-đình bị bom Hanoi

Việc 16 Décembre (Off) - Thông-chế lấy làm cảm động nhận được tin Hanoi bị ném bom khiến nhiều người thiết-mạng. Ngài đã nhờ Đô-đốc Decoux Toàn-quyền Đông-dương chuyển lời dân sự bị nạn tinh thần ai của ngài và lời của buồn cũng các gia-đình nạn-nhân.

Nhận được tin thành-phố Hanoi bị ném bom, Cao-mên, Ai-lao Quốc-vương và các quan Thủ-hiến Trung-kỳ gửi lời chia-buồn cũng các gia-đình bị nạn.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ gửi điện-văn chia buồn

« Saigon 14-12-43. - Pân-chức nhờ ngài bá cáo quan Đốc-lý và dân chúng Hanoi biết: tôi Nam-kỳ lấy làm thương xót và rất cảm động về cái nạn đã gieo xương-khíh đó Liên-bang và nhà ngài chuyển đến các gia-đình bị nạn ở việc-xâm phạm bất công sự tinh thần ai của dân của xứ này ».

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã gửi bức điện phúc đáp sau này:

Hanoi 16-12-53. - Nhân-danh Chính - phủ Bao-hộ và lấy danh nghĩa bản-chức, bản-chức xin gửi lời cảm tạ ngài về tấm lòng mà ngài đã tỏ ra nhân-dịp Hanoi bị ném bom tàn-thảm. Quan Đốc-lý Hanoi rất cảm động và cảm tạ ngài cũng dân-chúng Nrm-kỳ.

Kiểu dân Nhật quyền giúp nạn dân bị bom Hanoi

Ông Ito tổng-Thư-ký hội Nhật kiều ở Hanoi nhân danh các kiều dân Nhật ở Đông-dương đã trao lên quan Đốc-lý De Peyrera món tiền 2000\$ quyền giúp nạn dân bị trúng bom Hanoi. Ngoài ra các hội Nhật kiều lại định phát một số gạo cho các nạn dân Đông-dương theo một bản sẽ kê khai tên các người bị nạn với sự hợp-tác của nhà chuyên trách xứ này. Như vậy nhờ ở sự trong lòng của hội Nhật kiều người ta đã bắt đầu phát vé, lịnh gạo cho các nạn dân.

Xin nhắc lại rằng ba hội Nhật kiều Hanoi, Haidương và Saigon đã tổ chức một cuộc lạc quyền giữa các kiều dân Nhật ở Đông-dương để giúp các nạn dân bị trúng bom Haiphong và vài địa hạt ở phía Bắc Đông-dương. Cuộc lạc quyền đó đã thu được tới 40.000\$.

Số tiền 2000\$ giúp các nạn dân bị bom Hanoi này là trích ở món tiền quyền trên.

Thật là một cái tang thê thảm cho Đông-dương là một ai vô tội nào có mướn chiến-tranh bao giờ.

Bao nhiêu anh em đồng-bào của chúng tôi vô cơ bị nạn khởi lưu, hiện giờ đang nghĩ giặc ngăn thu, hãy xin nhận ở đây tấm tình đau xót thành thực của chúng tôi.

I. B. C. N.

Cảm-tưởng của một người không biết mỹ-thuật sau khi đi xem ba phòng triển-lãm mỹ-thuật trong tuần lễ vừa qua.

Thường thường, trước đây, mỗi khi có một cuộc triển-lãm mỹ-thuật lớn nào, T.B.C.N. thường mượn một bạn sành mỹ-thuật, hoặc làm giáo sư trường mỹ-huật, hoặc một nghệ sĩ trừu danh đi làm guide một bài tường thuật, phê bình. Những bài phê bình mỹ thuật đó, các bạn còn nhớ, đều là những bài giả trí và được chính các nhà nghệ-sĩ cũng công nhận là sặc sỡ.

Lần này, trong một ngày thứ bảy vừa qua Hanoi mở một lúc có tới ba phòng triển lãm. Đa phần là một ngày mỹ-thuật như thế không phải là nhờ nhưng T.B.C.N. làm khác thường lên đi một chút, không muốn nhờ một nhà mỹ-thuật đi bình phẩm những nhà mỹ thuật khác, sợ làm như thế thì chỉ những nhà nào sành mỹ thuật lắm mới hiểu với nhau thôi. Mà số đó lớn người mình thì cũng như ông Ty, ông Sửu với tôi, đều không phải là người có học mỹ-thuật hay sành mỹ-thuật!

Bởi vậy, lần này, T.B.C.N. có làm khác đi một chút, vì cũng là vị nghĩ đến một đại đa-số người không có cái óc mỹ-thuật theo nghĩa thường dùng mà chỉ có một cái óc mỹ-thuật, nói theo lối cổ-diễn thôi.

Theo lối thường dùng bây giờ một cái óc mỹ thuật là một cái óc biết đẹp, mà có khi không ai thấy là đẹp cũng có thể là đẹp nữa. Chúng tôi thì không thế. Chúng tôi là người tu, (profane) chỉ biết hiểu có mỹ-thuật theo lối cổ-diễn, nghĩa là mắt mình thấy đẹp thì bảo đẹp, mắt mình thấy xấu thì bảo xấu, ngoài ra chả biết thế nào là thủ-mạc, là sơn là tác, là rơ-li-ép, là chân-phương, là quỳ-bít; mà tệ nhất là cũng chẳng biết cu-ơ, va lơ, péc-péc-tin là gì...

Có một cái tranh ở tường, chúng tôi theo lương-rí của chúng tôi, cái thích riêng của chúng tôi mà bảo là đẹp hay là xấu không vì là gì thấy người khác chê là xấu thì cũng phụ họa a-dua, mà bảo là xấu hoặc thấy là đẹp hẳn hoi mà có đi lập-diễn chê là xấu để khen một cái tranh xấu khác là đẹp lắm.

Chắc nhiều bạn đọc đến đây, thấy tôi nói thế thì có ý nản lòng.

Đó là tùy các bạn. Chúng tôi thì hiểu rằng mỹ-thuật không phải là một cái gì cao

để cho một bọn người may mắn đem ra chơi riêng với nhau; nhưng mỹ-thuật cũng như văn chương, đều là của chúng ta tất cả mọi người, ai cũng có quyền được hưởng, ai cũng có quyền được chê khen. Cái gì mà làm cho nhiều người ưa thích, ấy là mỹ thuật đó; cái gì không làm cho người ta cảm động ấy là không mỹ thuật đó; và chỉ có thế thôi.

Trước đây, báo Nouvelles Littéraires ở Pháp có đề khởi lên một câu hỏi nên viết truyện dài thế nào cho hay? Nhà văn có nên dùng ngôi thứ nhất (lère personne) hay không? Và dùng ngôi thứ nhất có làm cho truyện hay được không? Tôi nhớ André Maurois có trả lời rằng: « Người ta thường bảo dùng ngôi thứ nhất để viết truyện thường dễ viết hơn là dùng ngôi thứ ba. Tôi không tin như thế. Nhưng cách viết dài khó hay dễ, nhân vật chính xưng tôi hay nó, dù đúng so nhiều hay số ít, dùng đi vắng, tương lai hay hiện tại để kể chuyện, cái đó cũng chẳng làm gì cả. Tôi chỉ biết chuyện nào làm cuộc tôi cảm động thì tôi cho là hay thôi ».

Tôi cũng muốn bắt chước Maurois nói thế, khi được vào ba phòng triển lãm ngày thứ bảy 11 Décembre vừa rồi.

Vậy các nhà nghệ sĩ và cả: bạn đọc có thấy ở dưới đây những sự nhận xét không đúng phương pháp mỹ thuật thường dùng cũng thế tất cho và nhận giải rằng đó là những cảm tưởng của một người không biết mỹ thuật (thường dùng) chỉ biết nói ra một cách rất thành thật những điều mình nghĩ.

Phòng triển-lãm nhà hát Tây

Đây là phòng triển lãm những tranh vẽ sơn và thủy mặc của ba họa sĩ Nam-Son, Lương-xuân-Nhị và Nguyễn-văn-Tý trong khi ba ông này được hội Trại đổi Văn hóa cử đi sang Nhật. Ba ông vừa mới về được một tháng nay. Bao nhiêu tác phẩm của ba ông về được khi ở Nhật, viện Văn Hóa Nhật và cơ quan Liên Hiệp quốc thăm các dân tộc Đại Đông Á, có nhà y thu thập lại và trưng bày cho người Ha-thành xem.

thế. Nghệ sĩ không chép lại vì chép lại đúng tạo vật thì đã có những nhà nhiếp ảnh rồi, Nghệ sĩ phải sáng tác, phải tạo ra, phải sinh ra, phải đẻ ra. Nghệ sĩ tự cho mình là một ông trời thứ hai, mà mình đã là giới thì là đã đầy đủ cả rồi, không cần biết rằng những đứa con mình tạo ra sẽ đẹp hay sẽ xấu, sẽ làm cho người ta ưa thích hay ghét bỏ.

Mình chỉ biết đem tâm hồn mình ra để sáng tạo cũng như người đàn bà có cái thai trong bụng thì đủ chín tháng mười ngày phải cho ra chào đời.

Người đàn bà không định được mình sẽ đẻ ra trai hay gái và cũng không phải cứ muốn, cứ nghĩ, cứ để hết tâm trí nghĩ rằng mình sẽ đẻ con đẹp (đã đánh là muốn đẻ ra con đẹp, chính người mẹ cũng cần phải đẹp đó) cũng như nhà văn phải nhiều khi không chú ý lắm nghệ thuật làm tại lại tạo ra được một tác phẩm nghệ thuật không ngờ.

Bởi vậy, theo ý tôi, một tác phẩm hay là do ở tài người sinh ra nó, ở chỗ khổ công của người ấy mà luyện đã thành; nhưng cũng còn rằng ở một điều nữa (nói ra tất có người cười nhưng chính là một điều tốt tin): ấy là trời cho, trời có cho làm một tác phẩm hay, về một bức tranh thần tình, bát một câu tuyệt diệu, gây nên một khúc thần kinh thì mới làm được chữ đẹp công, chịu khó và học rất nhiều, chưa đủ.

Đã là của trời cho thì được thành công là một cái may, mà không được thành công chỉ là một cái không may. Bởi vậy, tôi tin rằng các nghệ sĩ mà tôi nói trên đây sẽ đọc bài này như một bài phẩm luận mà sẽ không giới ý đến lời khen chê vậy.

Còn một câu nữa.

Nếu các bạn cho phép nói chơi trong đoạn kết, tôi viết bài này xin nói thẳng rằng cũng là một nghệ sĩ chứ không phải vớ; y dám là một cách thành thực những ý tưởng của y ra không bằng màu sắc, không bằng nét vẽ nhưng bằng một bài phẩm bình mà không sợ ai cười là... tức!

THIÊN-PHÚ

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Hồng Kông, Trung Kỳ	1000	550	350
Nam Kỳ, Cao Miên, Al-lao	20,00	10,00	5,50
Ngoại quốc và Cộng sản	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mặt
TRUNG BẮC CHỦ NHẬT, HÀ NỘI

Số báo này, đáng lẽ ra tuần trước, phải chậm lại đến hôm nay, xin các bạn biết cho. Xong số này, T. B. C. N. nghỉ sớm để sửa soạn số

tết Giáp-Thân

Chúng tôi sẽ gắng sức, nếu không có ự gì cản trở, làm ho - số báo Tết đẹp, hay và đầy đủ

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ T.B.C.N.

Số Tết Trung-Bắc Chủ-Nhật in có hạn, vậy từ nay đến 1er janvier 1944 các đại-lý lấy bao nhiêu số xin viết thư ngay về cho nhà báo rõ; nếu không nhận được thư, chúng tôi sẽ không gửi báo số Tết

TÂY-BAN-NHA MỚI CỦA TƯ'ÔNG FRANCO

Đối với những người ngoại-quốc chưa từng ở lâu tại Tây-ban-nha thì đó là một nước rất khó hiểu. Tuy Tây-ban-nha là một nước tối cổ và văn minh rất sớm, trước kia đã từng bị chinh phục nhiều nước khác ở khắp hoàn cầu nhưng vì trong nước có nhiều núi non và sự đi lại từ tỉnh này sang tỉnh khác rất khó khăn nên ngay chính dân trong nước từ xưa vẫn không thể hợp nhất được về tinh thần và dân tộc. Cái địa thế đó không phải là không có ảnh hưởng về chính trị. Xét trong lịch-sử Tây-ban-nha thì các chinh-phủ và chế-độ chính-trị trong nước đó rất bất bành và thường thay đổi luồn. Riêng trong hồi thế-kỷ 19, nước Tây-ban-nha đã thay đổi hiến pháp đến mấy lần và lần không khi trong nước không mấy khi tránh khỏi rối loạn và các cuộc khởi loạn về quân sự thường kế tiếp nhau xảy ra.

Ở Tây-ban-nha, ngoài sự thống nhất về địa-dư, sự chung nhau về lịch-sử, tinh thần và quyền lợi kinh-tế thì nền quân-chủ có lẽ là mối giây liên lạc bền chặt nhất giữa các tỉnh. Năm 1923, Primo de Rivera đã có ý muốn dùng cách đề ngăn cho trong nước khỏi bị tan tành. Nhưng chỉ dựa vào quân đội và không được nhiều phái trong nước hoan nghênh, nên đến

lúc không được quân đội ủng hộ nữa là bị đánh đổ ngay. Ảnh hưởng của việc này là việc nền quân-chủ bị đánh đổ một năm sau. Kể thì trách vua Alphonse XIII đã quá chuyên-chế, kẻ lại cho rằng nhà vua đã dung cho nhà độc-tài được tự do hành động. Sau khi ngai vàng Tây-ban-nha bị đổ, nhiều nhà tri-thức tự do đã tỏ



Tướng Franco

ý hoan nghênh chính thể cộng-hóa và cho rằng với chính thể đó nước Tây-ban-nha vẫn đi chậm hơn các cường quốc khác ở Âu-châu đã bắt đầu tiến được một bước dài trên con đường quốc-gia và xã-hội. Chính-thể Cộng-hóa vừa lập xong thì chính-phủ đã thi hành những phương pháp để bành vực thợ thuyền và dân cày. Về nguyên-tắc thì cuộc cải cách đó rất công bằng nhưng không thể nào đem thi hành ngay được. Cuộc cải cách cách đó lại phần

đạo Gia-tô vì các đạo luật ban hành vội vàng đã làm đảo lộn cả các tập quán về gia-đình và tôn giáo của người Tây-ban-nha. Mỗi khi mối giây liên lạc về nền quân-chủ đã bị đứt và các nguyên tắc về tôn-giáo đã bị phạm đến, chính-phủ Cộng-hóa đã tỏ ra bất lực trong việc giữ trật tự giữa các nhóm xã-hội, công-sân và vô chính-phủ là những nhóm tranh nhau nắm quyền bá chủ trong nước. Suốt ba năm lúc nào cũng xảy ra những việc bạo động, những cuộc đình-công, những

THIỆU TẾT

Đây là bắt đầu cái mùa mà người ta khờ vì tết đây. Những nhà thơ, văn, trao phùng và tá chân, tha hồ nhặt tìm tài liệu về một cái xã hội mà các phần tử là: nào cũng cần « giữ thể diện », lúc nào cũng tìm cách che giấu cái bề trong đi để phô cho người bên cạnh thấy những cái bề ngoài gồ ghề. Đây là một gia đình con bồng con bế, quanh năm chả đủ ăn mà năm hết tết đến cũng cố đi vay mượn lì tiền để mua giò bánh, rượu mùi, mứt, hạt rùa. Đây là một bà, quanh năm đánh bạc hết tiền, bữa ăn chả đủ cho chồng con mà cứ cố tìm cho được một cành đào « o nhất » để mua về cắm lọ. Lại này một nhà đem bán cá chần mần đi và cầm cổ quạt máy và áo ngực đi lấy lì tiền để đến tết này lên chợ sắm một ít quần áo, vài hành lý đơn sơ mua hầu si, cầm mực về làm cỗ cúng ông bà và rất nhiều vàng để đổi cho người quá-ô.

Đi đầu, người ta cũng thấy những vẻ mặt vui mừng vì Tết, nhưng nghe câu chuyện của người nào cũng được một mối lo buồn.

« Làm rần lên kiếm cái Tết » đó là câu đầu lưỡi của hầu hết mọi người trong xã-hội.

Họ quên cả khổ nhục, họ làm bất cứ cái gì và có người lại hực hành những việc đê hạ nhất, như là làm chợ đen chẳng hạn, miễn có nhiều tiền để tiêu, để « giữ thể diện » như trên kia đã nói.

Giữ thể diện, cái đó, ở nhiều trường hợp là một việc tối cần, nhưng lấy có « giữ thể diện » để làm những điều rở rại, giữ thể diện mà đem mồ hôi nước mắt của mình kiếm ra, của cha mẹ, của chồng con mình kiếm ra để phí phao vô ích thì thực không thể nào mà tha thứ được.

Đã đành rằng tiền-của mình, của những người thân yêu của mình thì quyền sở hữu về mình, mình có quyền định đoạt, và đem dùng tùy theo sở thích. Nhưng chúng ta cũng nên biết rằng đồng tiền mà chúng ta kiếm ra được, chúng ta có bổn phận phải đem tiêu vào những việc hữu-ích cho bản thân, cho gia đình hay quốc gia. Đem vứt nó qua cửa sổ, có hay đem tiêu nó vào những việc vô ích, có

hại, vì dụ đem có bạc, rượu chè, thuốc sai hay mua rất nhiều phao để đốt trong khi bao nhiêu đồng bạc ta thiếu áo mặc, thiếu cơm ăn, chịu đựng tất cả những sự khổ não khổ. Đến nhất... tiền như thể thi đồng tiền no cũng cười ta, đồng bạc ta cũng khinh ta mà chính ta ta cũng đắc lợi với nhà với nước.

Không. Chúng ta không có quyền phao phí đồng tiền, nhất là trong dịp Tết Nguyên-đán này.

Ai lại còn không biết rằng, suốt một năm nay, nhiều nơi ở nước ta bị khôn khổ đủ tình đủ tội.

Người mình, đừng trước tình cảnh đó, chỉ còn biết chờ cho quốc vận, để cho số mệnh. Nhưng hỏi đến tận bây giờ ai mà quên được sự thảm thảm gây ra bởi phi-cơ Anh Mỹ ở trên tỉnh Hải-phong và Hanoi..?

Bao nhiêu gia đình vỡ lẽ, bao nhiêu cơ nghiệp tan rã. Những cuộc nghĩa quyết đến tận bây giờ vẫn còn mở ra kia, người giúp hàng vốn, kẻ giúp hàng đồng, những nghĩa cử đó có thể hân hạnh những vết thương lòng của đồng bào ta trong muôn một.

Những người đau khổ về tinh thần cũng như về vật chất vẫn tăng gia không chút kém.

Thứ hỏi ở bên cạnh những nỗi thương tâm đó, chúng ta có nữ đánh tằm ăn một cái tết sa hoa, đánh tằm coi như là không có gì xảy ra không?

Chỉ nói riêng đối với nạn bom ở Hải-phong, chúng ta cũng còn không nỗi lòng nào.

Kể về lòng bác ái, dân Việt-Nam ta không chịu thua kém bất cứ một dân tộc nào trên địa cầu. Nhờ cái ảnh hưởng tốt đẹp của Phật giáo, chúng ta sẵn lòng hi xả, sẵn lòng tha thứ và chúng ta coi sự khổ ải của người khác như chính sự khổ ải của chúng ta.

Không đợi chúng tôi phải nói ra, người Việt-Nam ta tết này tất đã nghĩ đủ các cách để tiết kiệm rồi. Thật là hay lắm. Nhưng chưa đủ. Mong rằng chúng ta sẽ còn làm hơn thế nữa: chúng ta sẽ tìm cách, trong phạm

vi của chúng ta, nài những đồng bào nghèo đói hay chẳng may gặp những tai nạn bất ngờ.

Ông Gandhi, vừa đây bị người Anh bắt giam, đã tuyệt thực hơn nửa tháng. Muốn cơm ăn tâm lòng thiết tha với đất nước của ông mà cũng là muốn chia vui sẻ buồn cùng ông nữa, người Ấn-độ đã đứng lên nài hạo cùng tuyệt thực một ngày.

Chúng ta sẽ không làm thế, nhưng trong ba ngày Tết sắp tới đây, sao chúng ta lại không thể bảo nhau nhất thiết chỉ ăn cơm thường, không bay võ gi cá; còn việc thờ cúng thì chỉ hương hoa?

Tết là ngày gì? Tết là ngày để cho người ta sum họp nhau lại để nói chuyện han huyền, để cho con cháu ông bà cha mẹ quây quần tượng nhớ đến các cao tăng tổ khảo, có di từ. Nhà nào cũng có một ông ít riêng, nhưng ông tất cả các gia đình lại thì nước chỉ có một ông ít chung mà tất cả quíe dân đều phải thành kính mà tưởng nhớ.

Một người bố có nhiều con mà trong số con đó, có người khổ sở hay mất: tại nạn thì ông bố đó có sung sướng được không?

Ông là của mỗi gia đình, thấy con cháu của người khổ sở không thể nào mà ngồi yên hưởng những mâm cỗ thịnh soạn thì ông ít chung của các nước chúng ta đã để gì ngồi yên trông thấy con cháu vui đùa trong khi bao nhiêu người khác lênh đênh khổ sở.

Bây về ra cho làm là đắc lợi với các người mà các người cũng chẳng có lòng nào mà hưởng đâu.

Nếu các ngài nói được, chúng tôi chắc các ngài sẽ nói rằng:

« Chính thế. Bây về làm gì về ích. Chúng ta không muốn các người phí phạm đồng tiền, chúng ta chỉ mong các người gây ra ngày tết một ý nghĩa hay, một tư tưởng đẹp. Số tiền mà các người tỉnh giảm được đó, nên lấy ra mỗi người một chút mà làm phúc đi. Người Việt-Nam sẽ được tiếng là một dân tộc tốt, biết thương nhau, chưa đến nỗi đánh mất tâm lòng bác ái cổ truyền, mà chúng ta ở dưới suối vàng cũng được ngắm cười vì được làm lấy vậy? »

T.B.C.N.

19 janvier 1944 nhà xuất-bản

ĐẠI-LA phát hành

THƠ VĂN MÙA XUÂN

TÁC PHẨM CỦA

THẾ-LỮ, VĂN-ĐÀI, TỬ MỠ
NGUYỄN-TUẤN-VŨ-HOANG-CHƯƠNG, ĐÌNH-HÙNG,
CHU-THIÊN, HUỖN-KHIEU
NGUYỄN-VĂN-TY, PHAN-TRẦN-CHỨC, ĐÀO-TRINH-NHẤT, NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP,
BÙI-XUÂN-HỌC, NGUYỄN-KHẮC-MÃN, PHAN-LỘC....

Hai bản nhạc của

Nguyễn - xuân - Khoát và Văn - Chung

Bìa và trình bày của

PHẠM - VĂN - ĐÓN

Tranh vẽ của NGUYỄN-THỊ KIM

PHU-BÁ

của NGUYỄN - VĂN - TY

5 màu trên lá giấy, hoàn thành ở
bên Nhật, do chính họa-sĩ trông nom
việc ăn-lọt.



Hàng giấy thường 4-50. Hàng giấy tốt 80. Hàng giấy q. y 20p.
Giấy khảm, số là có hạn, xin
g. trước tại các hiệu sách.

THƯ-TƯ NGÂN PHÍU XIN ĐỀ
G. VŨ-CÔNG HỘ — 46 H. RMAND. HANG



BỮA CON

Ông đồ Thiệu vui vẻ nhìn đứa con mũm mĩm, hồng hào nằm thiu thiu ngủ. Cái mồm tròn xinh, môi đỏ, thở ra mùi thơm ngọt của sữa. Ông cúi đầu xuống, lấy tay xoa mi mắt cho con ngủ yên. Nhịp nháy vì ánh sáng ngoài sân ả vào nhiều quá. Tất cả người đứa bé, chỗ nào ông cũng thấy mê mẩn. Cái chân gỗ ngắn, mũm mĩm ba ba giống ông. Ba đứa trẻ trước, ông có nghĩ kỷ như thế này không?

— Ông nhớ lúc mới cũng có một vài lần nhưng chóng thôi.

Bà đồ lấy ông đồ rất thưa, hai mươi năm mới được ba con. Mấy lần lên sỏi, bà đưa đi chữa mắt. Ông đồ phiền nhưng ít lần suýt quên dần vì cuộc bà đồ còn dễ nhieu. Trại lại, bà đồ trở về đến sau năm. Năm nay bà đồ bà mới đẻ.

Ông đồ nhớ lại những đêm chăn chọc ngủ không yên, ở hàng xóm chế cười. Ông

sợ trước ông cha có làm việc gì thất đức nay báo oán vào ông. Ông lập đàn giải oan, đi lễ cầu - từ chùa Hương, mang cá bả đi. Ông lại còn cầu thần hơn, bắt bà nười con nuôi. Cảm vì tấm lòng tốt, trời phạt đến năm nay lại cho ông đứa con gái.

Hôm mới đẻ, ông đã đem ra chùa bái - khoản làm con phật. Mấy cái áo nọ mặc, ông đã cầu thần ăn dẫu. Hơn nữa, ông già quả nức nắc lấy nhựa nhuộm áo để trừ tà ma.

Ông cầm cái quạt mo phe phẩy. Tóc đen nhánh nhẹ nhàng bay. Ông rửa thắm mấy con muỗi đốt tít trên mặt nó những nốt đỏ. Như lúc này ông thấy tâm hồn dần ra. Niềm vui ngọt ngào như cánh hoa tươi đẹp nở trong nắng ả. Quanh mình ông, vật gì cũng vui lây. Cái cửa sổ tre trông xuống đầm nước trong; lá sen khô; tiếng chim; gió khua kêu loạt soạt.

Ngồi nhìn chân đứa con, ông đứng dậy lấy cái lồng bàn áp lên, thoáng thả đi ra sân.

Bên cây hương vàng chồi dướn ánh nắng, hai cây cau lá xanh biếc rung khe khẽ. Ông cầm dao đi xuống bờ đầm sỏi lại gốc nứa. Những chùm quả mọng nước bên lá đan mau đỏ hồng một vài chỗ giọt nắng in trên đất. Không khí mát lạnh thấm vào tâm hồn ông. Sỏi được một lúc, ông như chợt nhớ ra việc gì vội vã đi rửa mặt lên nhà trên mặc quần áo.

Ông quay lại nhìn đứa con vẫn ngủ. Trước kia ông có bao giờ ở nhà được nửa ngày? Hết lang thang các chỗ đánh bạc lại là - cả các nhà họ hàng. Đứa con đã làm cho ông quên được hết. Bây giờ, ông còn việc sản sóc đứa con là công việc của ông mà bà đồ chỉ cho bà. Ông mỉm cười thấy mình như một người hiền mẫu.

Ngoài ngõ đi vào bà đồ tay xách con gà sổng, đầu đội thừng gạo. Bà lên tiếng mắng con chó quẩn quít quanh chân ông đồ biết.

— Bà đồ đi chợ về đây à?

Ông đồ chạy ra cầm lấy con gà, ngắm ngía.

— Con gà này đủ hai đồng rưỡi chứ mấy!

Bà đồ đặt bụng gạo xuống thêm, chạy lại xem con. Bà mở cái lồng bàn ả con lên lòng. Đứa bé thấy động, khóc ọc ọc từ từ mở đôi mắt đen láy. Bà đồ ả vào vào mồm đứa con, vắt lấy một ít sữa bôi lên mắt.

Ông đồ đứng ở thêm lấy cái lồng rồi đi, đặt xuống gốc nứa dúi đi thẳng ra ngõ.

Đi được mấy bước, ông quay lại:

— Tôi đến nhà ông hương Lạc thưa chuyện một tí. Chốc nữa tôi về.

— Ông nói chuyện xin ông hương sáng mai...

Ông đồ bước nhanh chân, nấp lòng bàn hoa. Đến đầu xóm Bình, gặp ông Lý Toàn đi ra, ông chào:

— Chào ông Lý.

Ông Lý đáp lễ, hỏi:

— Ông đi đâu thế?

— Tôi đến dâng ông hương Lạc nói cho cháu làm con nuôi.

Ông đồ cười to, sung sướng. Ngồi bắt hồng treo, chia đôi nửa đường rơm mắt. Ông ngắm những chòm cây trong các vườn lấp lánh dưới ánh nắng, chim kêu, tiếng rắn rịn nhỏ của chim ăn.

Bên dậu hoa vàng, bướm bướm bay vật vờ qua mặt ông.

Ông đồ ả con ra ngõ ba, đặt ngồi lên cái nón ở giữa đường rồi quay lại, nấp vào góc tường. Đứa bé thấy chơi chơi, đang khóc thì bà hương Lạc đi ở ngõ dưới lên ả lấy đem về nhà. Bà luôn luôn nhắc như ở ru đứa bé:

— Ơi thương! Con nhà ai mà lại dành rơi ở đầu đường thế này? Tôi nghiệp! Tôi bắt về nuôi vậy!

Bà ả liền cái vò vào mồm. Đứa bé thôi khóc.

Ông đồ đứng trông theo bà hương Lạc mang đứa bé khuất ở đầu xóm. Ông quay về nhà, sai người đội mâm xôi, hương cau, vàng hương và con gà đến nhà ông hương Lạc. Đến cổng nhà ông hương, trông qua cái dậu thưa, đứa con đang khóc lặng người.

Nghe tiếng khóc, ông thấy thương mến quá. Vào đến nhà ông bảo người nhà đặt mâm xuống bực. Ông hương mời uống nước. Sau chén nước, ông tù tởn nói:

— Ông bà bắt được cháu bị lạc. Nay gọi có đồ lễ đến lễ tạ ông bà và xin cho cháu làm con nuôi.

Bà đồ ngồi bực bực thì bà hương bực bực con khóc, nhưng chưa dám dón lấy. Bà hương thì thầm:

— Trông thằng bé kháu quá. Bà lấy cái áo lên. Cái áo sờn sờn dầy da bụng thế này, thì dễ nuôi.

Ngừng một lát, bà lại tiếp: — Trước, mấy đêm ông Lý Thanh, ông xữ Tân cũng hiềm hỏi như bà, cho cháu đến làm con nuôi tôi cũng đều nuôi được cả.

Ông hương gọi con lên tiếp đót hương đặt mâm lễ lên bàn thờ. Ông quỳ xuống làm rằm khấn.

Khởi hương bay lên mát, thoảng thoảng mấy gian nhà tảo. Ông hương cúng xong, bà hương đem đặt đứa bé xuống chiếu, chấp hai tay ả đầu cúi xuống đồ lễ.

— Con lễ đi. Ông bà sẽ phù hộ cho con hay ăn chóng lớn.

Ông đồ, bà đồ vào lễ, ngồi chơi một lúc xin đèn đưa về. Ra đến ngoài, gặp ông khản thì, ông khản:

— Tôi vừa đến dâng ông hương Lạc xin cho cháu làm con nuôi về đây.

Ông khản thì ả: — Chúc cháu chóng lớn. Vài bữa năm có lâu gì. Cháu lại khôn ngậy.

Ông khản thì đi, ông còn tưởng câu nói trên như hãy còn vang vọng đầu đầy.

Trên mặt ao bên đường, dầy hoa hào nở trắng, xóa thấp thoáng màu tím nhạt. Ông xuống cái cửa sổ giặt tay vắt một cái hoa, cầm ả vào tay đứa con. Bà tay bé nhỏ, ngón xinh như búp ả, nắm chặt cái cuống hoa chỉ chực rơi. Ông dịu dàng nhìn đôi mắt bé đồ hiện từ trong mắt con.

Tất cả những lời người ả mặc đồ đôi phở với ả

dầu trị bá chứng, đã bán khắp hiệu thuốc lớn nhỏ tại đồng phòng, tốt hơn hết các thứ dầu có tiếng tại đây, nhất là: Đại lý Đức - Thắng, 8A, médicaments Hano.

DONGA

hiếm hoi tới lúc ông làm đủ cả. Ông tưởng tượng ra hơn mười năm nữa, đứa con ông đã có thể lấy vợ. Vài năm sau ông đã có cháu. Ông khỏe mạnh làm gì mà chỉ sống được đến sáu mươi? Trước mắt ông hiện ra lũ cháu bò lổm ngổm.

Ông đang miên man say nghĩ tới để đến đầu xóm Đình. Ông bảo vợ và con về trước. Ông định dẫn nhờ ông cậu Lê lập hồ li từ vì. Qua xóm chợ trong mấy nhà chứa hạc cút nhàu om xòm, ông bước vào đến cửa lại quay ra.

Ông lại nhớ đến đứa con ở nhà. Đứa con ông còn cần thiết hơn. Chơi bởi lổn tiền, mất công việc. Lúc về, ông sẽ quay vào. Ông mỉm cười, theo con đường đi mau vào chỗ có bóng mát.

Ông đỡ tay cầm lọ rượu còn lại một ít loãng choàng dọc nốt vào mồm. Quần áo sặc sỡ bám đầy bụi: ông vừa ngã ở đầu xóm. Trong óc ông lộn xộn những ý nghĩ. Cái khăn lượt của ông, ông vứt ở đầu cũng không nhớ. Mái tóc trắng gần hết buông lòa xòa xuống mặt hắc hắc. Hai mắt ông xòa đen lờ lờ trông lên trời. Mặt trắng nhợt chia ra bao mảnh lấp ló sau vườn xoan của cụ trưởng. Tựa trong xóm Mái.

Bàn chân tê gỏi đặt mạnh xuống đường gổ gồ. Bụi tre, dặng chuối bên đường đảo vòng nhanh như một vật trắng pha xanh.

Ông vừa nói đôi bà đã đi chơi, đến nhà anh cụ Bồng mua rượu. Tối nào ông cũng

thế. Ông đứng dừng lại một tí. Tiếng học trò học bài ở sau các bụi tre lơ lửng đến đưa ra. Ông bụng mặt khỏe thăm thiết như có một luồng điện giật mạnh. Ông điên cuồng, mắt hoa vàng, đắm bừa lên ngành cây, chượt ngã xuống sấm.

Ông ngừng chạy. Rượu làm đất cổ họng ông.

Ông kêu gào:
— Con ơi!

Tiếng ông bị ngắt quãng. Nước mắt trào xuống mồm hơi mặn mặn.



Đứa con cuối cùng nổi giống giới của ông đã mất. Sau mấy tháng chờ làm con nuôi ông hương lễ, nó nhón bần lên. Ai đến chơi hay gặp cũng quở quang. Thế là nó mất — mất sau một ngày một đêm thời bủ. Sàng hôm thối bủ, có người mạch tận làng Xài có ông danh-su. Ông không quản khó nhọc đi đón ngay về. Ông lang xem mạch, bảo các mạch đã loạn, ông xin chịu. Từ đấy đến nửa đêm thì no mất.

— Con ơi!
Tiếng ông vang lên lại chìm trong ngổ vắng.

Hay tại ông đặt tên nó là Thanh — cái tên đẹp quá — mà trời phạt bắt đi? Ông đại quá! ông lại không nghe bà đồ va họ hàng kiêng tên đẹp, đặt cho no cái tên là Trứng? Trứng ung, trứng thối.

Đến giữa xóm Vàng, ông vạch lấy tre chui ra đồng. Lúa xanh mượt, dầm hơi sương xỏ lẫn nhau, san bằng phẳng. Đàng xa, đồng màu lục nhạt, vắng thanh lại gần.

Ông đi bừa lên ao rau muống, lật ngang lên đường. Tiếng dế kêu đưa từ đám cỏ lên. Gió thổi bất tang vạt áo the bay chập chờn.

Ông đi ngược lên bãi thạms. Cuối bãi, cái mã mới trắng xóa dưới ánh trăng. Ông nằm lăn ra, ụp mặt xuống đất. Những cơn nước đưa lên làm người ông rang rang.

— Con ơi!
Ngang trời, tiếng con vạc đi kếm ăn rồi rạc để lại bay thảng đến chân mây.

Sau hôm đưa con ra đồng, ông nhớ tiếc quá. Đàng nửa đêm ông thức dậy vác cuốc, mở cửa không cho bà đồ biết đi ra đồng đào ngô; mà con lép. Ông cho rằng người ta chôn lầm con ông. Con ông hẳn còn sống. Ông đang hi hục đào thì tuần canh biết kéo ông về nhà.

Đi thăm mã con ông như thế nào, đêm nào ông cũng đi. Ông khêu chân lại thắt thêm đi về. Con say đã đi đi lại. Tiếng cho sủa thưa thớt sau các tường tre. Trong san đây trăng, tiếng người nói xỏ xòa. Xóm Mái ông Sáu Mần lên tiếng đàn bầu thánh thoát. Dư âm vang vẳng khắp mọi nơi khắp mọi người đang nói chuyện im bặt, vào con sâu ừ ừ. Ông đánh đàn bầu đã có tiếng là giỏi, ai nghe tiếng đàn của ông cũng phải thao thức.

Ông đồ đứng dựa vào cây hàng nghe đàn. Tiếng tơ đồng nào nuốt hợp với ông. Ông im lặng được một lúc. Nhớ đến đứa con, ông lại lổm-lợn lên.

Tội ông, đối với ông cha, nặng quá, biết làm thế nào bù lại được? Ông nhớ đến câu « Bất hiếu hữu tâm vô hậu vị đại ». Giọng giễu của ông tuyệt tự: ông mắc vào tội bất hiếu nhất, trời ơi là trời!

Dừng lại, thấy cái ao trước nhà đầy hoa nay tan lại, ông lại càng thêm đau ruột. Cái bàn tay mồm mồm cầm cái hoa chuối ra. Ông chạy thẳng xuống căn ao. Mặt trăng tròn im lặng dưới đáy nước. Ông hoa mặt trông như mặt đứa con. Luôn luôn, câu ao bằng gỗ mọc rêu trơn, ông ngã tùm xuống nước. Mặt nước dập

dềnh mấy mảng bèo. Trăng dưới đáy nước tan: ác thành nhiên mảnh theo lớp sóng vòng xo vào bờ. Nước lạnh giá, thấm vào quần áo mình mà ông. May ông biết bơi, riu vào đến gần bờ liền được. Quần áo sưng nước dần vào mình, ông càng thêm lạnh. Ông tỉnh rượu, hoang mang nhớ lại những cử chỉ lúc trước.

Trong nhà nghe có tiếng mạnh ở ngoài ao, chạy ra xem. Ông đỡ thẹn thùng đứng vắt quần áo. Một anh tỉnh nghịch hỏi đùa:

— Ông định xuống ao tìm con chứ gì?

Lũ trẻ cười khúc khích. Mấy người đàn bà chớp miêng thương hại mắng lũ trẻ đi về.

Ông đồ rảo bước đi nhanh, tránh con mắt tò mò của mọi người.

— Tội nghiệp ông ta quá! Lúc rảo cũng như người điên. Nhưng được cái ở nhà thì không.

Bà kia tiếp lời:

— Ông ta thương bà đồ quá nên cố nén. Còn bà đồ từ ngày mất thằng bé thì ốm lèo miên.

— Tội nghiệp!

Hai bà vào nhà, lòng không thấy lủi về vui đùa. Đến đầu ngõ, ông đồ bắt bần lại không dám gọi con nữa. Ông nghĩ đến bà đồ một mình ở nhà ốm yếu. Bà đồ đã các tỉnh tốt: chiến chông, bay lăm, dầm dưng. Cái chức đồ mấy năm trước, không đợi ông nhắc, bà đã lo cho ông vào dịp làng chữa đàn. Bà hiền ừ, lèm lèm phúc đức luôn. Thế mà làm sao vô chừng ông lại nên nổi nay?

Ông thở già, đứng trước cổng nhà ăn khế cảnh công

tre bước vào sân. Ở gian nhà trên, ông chắc bà đồ nằm giường gian cạnh bên trái. Ông vào sờ các đèn trên bàn thờ.

— Bà ở nhà không thấp đèn lủn à?

Tiếng ông nói nghe hơi khác. Ông sợ bà đồ biết ông vừa uống rượu đi về. Gió ở ngoài sân thổi hắt vào. Ông đỡ thấy rừng mình, chợt nhớ đến quần áo ướt, lạng lẽ đi lấy quần áo thay.

— Ông điem tôi để trên cái nền gỗ ấy.

— Thôi cũng chả cần thấp đèn nữa.

Ông mang chiếu giải ra thêm, nằm nhia trắng. Đầu trời xanh đỏ. Đàng đông-bà, sáo tua-dưa mọc lung chừng như cái măng hợp những ngôi sao lấp lánh. Bên nhà ông bác, cây nhài vất cánh sang đầu nhà. Mùi thơm thoang thoảng mát dịu theo một ngọn gió lướt qua. Ông dùng giấy đi ra phía có cây nhài.

Ánh trăng chảy loang loang trên lá xanh biếc bên cây cái hoa chàm chim màu trắng ướt hơi sương. Hương lừng lẩn mẩn. Chợt tiếng người ở nhớ trên nhà ông bác đưa với đứa con cười tập từng đi quanh chiếu. Thằng bé cầm cái ống bơ đánh rơi lên trên sân. Ông nhớ đến đứa con, chạy thẳng lên ôm lấy đứa bé, mồm cắn vào má nó, đứa bé khóc thét. Ông áp đứa bé vào sát ngực, hơi nóng bốc lên khắp người. Ông mê man nhìn sát vào mặt đứa bé.

— Con, con ơi! Con ơi! con của thầy!

CHU VĂN BÌNH

TÂN NGÔ

KỊCH THƠ của PHAN NHƯ

(TIẾP THEO)

LỚP IV

Phạm-Lãi — Tây-Thi

Phạm-Lãi

Nay để nghiệp suy-vi, không còn nữa,
Xếp yên cương, Ngô-Việt: buổi thanh-bình!
Viê-chưa sẽ người quên sâu vạt-lưu
Bổ những khi nếm mặt đời đắng-trinh!

Kìa xuân thắm, hoa tươi chờ gió uốn,
Chim hoàng-ơnh rần-rỉu hót ca vui.
Kìa điệp-khúc chinh-an đang bay lượn
Đuổi trăm màu dềm ảo của mây, trời.

Ta, Vết-tường, lòng băng chờ ảo-mộng,
Tiếng hờn-chi? Qua lầu rụng phương-doi.
Kêu-sao liêu-thêm xui người phẫn-móng
Vết-hoa sặc sỡ lại bóng tình ai!
(Đi đi lại lại nhìn trời cao)

Khi! Tang đặng ngọn trời giao đôi cánh,
Kìa xuân hồng trên trăm dặm đảo tươi,
Sao ta thấy thơ-ơ, lòng hân-quạnh,
Đang-không sâu nhớ lại bóng hình ai!
(Cầm một đóa hoa ở bàn ngâm nghĩa)
Đầy cách thăm vườn yêu vừa độ nở,
Đầy nụ cười say-dắm của giai-nhân!
Ồ! Tiên, Thành, Yên, Ma cùng Phật Tô,
Lòng tôi đang mơ tuổi ngọc, hoa hân!

Tây-Thi, (ra tới nơi)

Kìa tướng quốc!

Phạm-Lãi

Đem Ngô sâu lữ-thất
Tôi đang buồn ngâm họa một mành chơi,
Và nhớ lại... hoàng-mang... và nước-nở,
Nào những ngày... sắc nước luyến hương trời!

Tây-Thi

Nhớ quốc-sắc thiên hương đến nợ nước,
Nhớ đạo non là-tật, lệ đầm-hòn!

Phạm-Lãi

Nhớ Cô-Tô tàn hương theo gió lượn,
Nhớ lệnh-bà Tây-tử chốn Linh-sơn!

Tây-Thi

Kìa tướng-quốc! Nói chi diễm chưa xót,
Khiến lòng xuân n-âm tư trở đông!
Hay phỉa lạc giảng tơ cùng bến trúc?
Hay vườn thơ rụng nốt những tàn bông?

Phạm-Lãi

Nào ai biết?

Tây-Thi

Khen cho người năm-tử,
Mộng phong-huân nháng bóng thơ xưa!

Phạm-Lãi

Nhưng quốc-ân dân bằng lời tâm sự
Của đôi lòng hé mở cánh ru-tư.
Trời cảm-tá, mây pha màu ngũ sắc,
Gió hui hui, trăng ngả ánh ngà xanh.
Ồ! đôi hồn với đời tìm thắm-mắc:
Đàn không gãy, không phỉa vỡ: giao tình!

Tây-Thi

Nay Ngô-quốc đã nghiêng vì son phấn,
Đài Cô-Tô tàn rã, Quán-Khư-Cung
Nàng mang những mầu sâu cùng gió hận
Ồ! từ nay tang trắng phủ muôn lòng!
Còn nữa đâu trong số chiến ngày-ngắt
Cùng Thái-hương sơn-rệp diệp-mơ-hổ?
Còn nữa đâu tiếng vàng xeo phách bạc,
Giọng kiều ru trăm hồng giặc mơ xa?

Đã hết cả...

Phạm-Lãi

Hồn mơ trên cung Quảng,
Nào ai hay trần-giới gặp Hằng-Ngà.
Thời rêu vết từ nay sâu năm tháng,
Sẽ chìm dần theo bóng những ngày qua!

Tây-Thi

Trời trong sáng, muôn lòng vơi rồi bến
Lướt mơ-màng đến những chốn thần-tiêu.
Mang mang thay! cảnh-sắc đắm a-buynă,
Mang-mang quá! đôi lòng, hồn một điện.

Ồ! trịnh-trang những linh-hồn sao-diệu!
Đàn tam-ly, đôi ngọc chẳng nên lời,



Xuân đang độ vang tràm trên đất nước,
Hoa tình-yêu nở cánh sát môi thần,
Tìm rung-rang như nhạc phỉa a-trâm.
Ồ! mộng-mị len vào hồn thơ trẻ!

Phạm-Lãi

Tây-Thi hỡi! nằng thiên-tiêu mỹ-lệ!
Buổi thanh-bình rộn mở khúc hoàng-ca.
Bổ tước-lộc, ta xin theo ước-thệ,
Chôn nước-non vai thệ lúc xuân già!
Một thuyền nhỏ đưa-hu như cánh lá!
Lặng chơi với sóng-rủi chốn mơ-bổ.
Kìa lảnh-lất hư-vinh là mộng họa,
Tình đời ta sẽ sống tới thiên-thu!

Tây-Thi

Hỡi Ngô-chúa! thiếp tôi đành phụ-ước,
Ngàn muôn năm, kỷ-niệm vẫn không mờ!
Trên Ngũ-hổ, vàng son rung ánh nước,
Đôi tim hồng ân-ái, nhện giăng tơ!

(Hai người đi vào. Sân khấu đã trống.
Một đứa đàn trầm trăm hồng hồng
nhẹ-nhàng vang lên. Hồi lâu, đàn tắt.
Tiếng vang ở phía trong, đưa ra),

Tiếng vang

Do-dương quá! mây hồng theo lối gió,
Nhạc càng mây rêu rập nhạc mơ hồ.

Ồ Ngô-quốc! thành tan và ngôi lở,
Ngàn năm xưa vọng bóng mặt Cô Tô.

Hai xuân đó... trăng mờ trong màu bụi,
Kiếm chinh-phu rồn sông vội tung-hoạt.
Đàn Ngô-Việt âm-trầm; ối hào-khiet!
Nào-nùng chưa? son phỉa sức lay thành!

Mơ vương-giá tan tành như mây khói,
Đóa kiêu mỹ mặt ngọc, lệ sương sa...
Sông hoa nở, mành hoa vang tiếng dôi,
Lời than-van động sóng dưới ả là!

Ồ! hoa mộng tàn canh đêm mộng xé,
Mắt luyến-ly rợn sáng những nơi đê.
Đã xo-xác đảo hoa cùng đống bụi,
Đã bạc màu trắng đá những vườn đào.

Đàn Việt Ngô chiến nay dừng cánh lại.
Địch chơi-vơi, mộng tỏa ngổ, mây trời.
Đầu xuân cũ, xuân hoa mờ hương khói,
Duyên nghìn xưa rây ngọc mấy tầng dôi.

Sân Ngô Việt xa khơi lòng tưởng nhớ,
Hui hui trời, hồn đẹp đẹp đôi bóng thơ.
Hỡi Ngô-chúa, hỡi Tây-Thi muôn thuở,
Khúc cầm giảng, ân-ái đến bao giờ?

MÀN HẠ

Đông Ngục Xuân 1965

PHAN NHƯ

Tủ sách quý

GIÓ NÚI trên Ngọc Lâm 2p30
"TINH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p30
MỘT TRUYỀN TINH 10 NĂM VỀ TRƯỚC của Lưu thị Bạch 1p20
CHIM AEO GIÒNG NƯỚC của Tô hữu Thiên 0p70
QUÊ NGÔI của Hồ Đình 7p 0p 2p

Trình thám

VU AN MANG KHÔNG TỐ THÙ 2p50
PHAM của Ngô văn Ty 2p50
ĐĂNG HÍ MẶT của Ngô văn Ty 1p50
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Quý 2p00
MÓN NỢ KÝ KHỎI của Ngô Lâm 1p00
NGƯỜI THIẾU NỮ KÝ ĐI của Ngô Lâm 1p30

Công giáo

TRẦN HIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ TRONG SÁCH của Nguyễn-Giễn 1p50
Điền tựa của đức giám mục T.H. Nguyễn Bá Thôn 1p50
TỦ sách thiếu-ju MUI TÊN TỬ của Ngô-Châm 1p50
TỰ THAI của Ngô-Châm 1p50
Còn nhiều thứ sách hội-cử-tung

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-tiết. Mua ngay kẻo lại hết cả
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

muốn nó truyện trước một
vợ nên bảo bà ba :

— Mợ đi sang bà Thông
bởi xem bằng Tiễn nó đi
xem chiến bóng với ai mà
bây giờ chưa về ?

Tiến là cháu bà, con một
người anh ở nhà quê gửi ra
cho đi học và làm con nuôi.
Bà hai biết ý nên vâng lời đi
ngay và dặn Tâm :

— Anh Tâm ở đây chơi,
đợi tý nữa em Tiễn về nhé.

Vợ đi rồi, ông Phán nhìn
con hỏi :

— Truyện gì đấy ?

Tâm thở dài kể ra :

— Con Nhàn nó hư quá
thầy ạ. Nó phải lòng thằng
bé ở nhà dươ. Phiền quá.
Con muốn thầy cho nó lại ở
đang này.

Ông Phán nói một giọng
rắn rỏi :

— Thì tao vẫn bảo cho nó
lại đây. Con mẹ mày có ưng
dâu ? Đấy bây giờ để nó bôi
nhọ vào mặt...

Tâm im lặng.

Ông Phán bẻ cái điều ông,
tra huốc, châm đóm, kéo
liền máy hơi, tổ vẽ bức tức
nóng nảy lắm.

Tâm thấy không khí hơi
khó chịu. Anh liếc mắt nhìn
cha vừa lúc ông cũng liếc
mắt nhìn con. Bồn mắt gặp
nhau và cũng một ý yên
thương rung động. Họ tha
thứ lẫn sự nhầm lẫn của
nhau. Từ lâu, ngày đến ông
Phán là Tâm nghĩ đến sự
vô-tình của cha anh ra các
con để chúng chịu khổ, và
từ anh nghĩ đến các con, từ
Tú ra, à ông Phán nghĩ đến
những chướng bực-bạc. Phút
này ni ông ý đó định đi. Tâm
đứng dậy nói :

23

ĐỒ TỘI CHO TRỜI

CỦA THANH THẾ-VY

Cứang kiến những cuộc tang-bương khốc hại, hoặc trái qua những bước cùng đố nghịc-cảm, từ khách tài-vác văn nhân, cho đến kẻ phường trần người diên bại đều quy cả mọi tội-lỗi vào ông Trời cả.

Gầm hay muốn sự tại trời, Trời kia đã bắt làm người có thân,

Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Hãy ngắm nga đề mà khuây khỏa đi đôi người! Vì đã là người, chẳng ít thì nhiều ai mà đã chẳng trải qua thất ý đau lòng. Cái thanh cao chỉ có phần mà thôi! Làm cái có một người đượ: uoàn toàn sung-sướng.

Còn gì hạn-a-phuá hơn người-oa gác dự phước tươi đẹp, đang ước mong được mới duyên lành mà được tuyền voo cung vua. Bết đâu chẳng phải là người mong của đức vua xưa nay vẫn (cái) bắt đắe mà một bước từ cảnh cùng dân trèo lên ngôi trượng-sàng. Nhưng, chỉ trong sáng chưa (vấn, mà chỉ thay phần son một năm mới (vấn, cho nên mới hạ một cái ông trời xuống bậc trỏ (ở oàn của một thời/một hđ :

Trẻ Tạo-hóa dành hạnh quá ngán

Giật dui người lán cợn mà chơi

Lệ từ nung ấu sự đời

Bức tranh dân của vẽ người tang-thương

Nhời oán của người tuyệt vọng cũng có khác với nhời oán của một người còn nuôi hi-vọng, đang mong một người chinh-pau hồi hương để cùng đoàn tụ. Quả nhời, lỡ ra Trời phạt thêm thì sao? Cho nên, muốn đồ tội cho Trời chia rẽ cảnh gia-đình dầm áu mà cũng chỉ nhẹ nhàng lần ý, không giám thất chặt ngay tội cho Trời:

Xanh kia (hầm) thăm (lòng) trên

Vì ai gây dựng cho nên nỗi nay?

Nhưng nào có phải «Trời xanx quen thói «Trời đánh ghen» riêng thôi đâu!

«Hóa nhĩ thật nữ có lòng» đối với khắp mọi người.

Trời già độc địa làm sao cho hết thảy nhân loại!

Những câu oan-van-lon, hờn-rỗi, sô-sang, kin-đáo, những nhời than nất-ức, gât-gay chưa cay, đau-dớn, những tiếng gọi nghi-ngờ: ông Xanh (ông c) ? chồn xanh xanh đó không?); kinh-phục: Hòa-công (những công việc ông bày vẽ ra mới khiếp cho chứ); kinh-bí: Trê-Tạo (làm chỉ những thời trẻ ranh đó mà!); Trời già (già mà còn quả (quáo!) bấy nhiêu thứ lại (ở ra) rằng ông-Trời cũng chẳng đến tay phát họa cho một người. Nhưng nỗi đời là lều thà là muốn vắn mầu sắc mà rút lại càng chỉ tại Trời: Trời sinh ra thế, Trời ra tại, Trời giáng họa, Trời bắt tội, Trời đưa đẩy, Trời

gây, Trời làm, Trời, Trời hết thảy, Trời khắp chốn.

Vậy Trời là gì mà lại chịu được hết thảy những cái ý eo của loài người mà không hề phản-động? Nói là không phản-động chẳng phải cho là không có Trời hoặc ít hơn là nghi ngờ sự linh-thêng của Trời. Đối với những bạn buộc tội cho Trời đó, phải là có Trời mới có được những tai vạ khủng khiếp được kia.

Trời ấy có phải là một vị chúa-tể cao cả (hần-thông, quảng-đại, từ-bi, bác-ái của nhóm: hiền-triết học-hiền-thần không? Chắc không. Còn là Trời: già độc địa; Còn là Trê Tạo đánh ghen, Trời không phải là vị chúa tể ấy.

Hay là giống như Trời của nhà Triết học cổ Hi-lạp Aristotle, tiếng là Trời đó mà chẳng biết tới cội Trăn? Cũng lại không. Lắm người làm điều thiện cũng thường vắn thảy được hưởng sự lành, nhiều kẻ gây tội ác cũng thường vắn bị quả báo-trước mặt đó thôi!

Hay đó là một ông chủ bất-công, thường ra sai thịnh-nộ mà mà quáng ra tai giáng họa cho người, như bọn người yếm-thế nghĩ vậy? Không, không đã chịu nhận là có Trời, tất Trời phải là một đấng chí-công, chí làm điều Thiện như bản tính của Trời? Nhưng việc mà đồ liều là thiên tại chẳng qua chỉ là những sự thiếu-thốn chưa có tay Trời mà

đến. Bao nhiêu sự hay, sự tốt, sự lành, sự đẹp, là sự nghiệp của Trời, mà bao nhiêu sự dở, sự xấu, bao nhiêu tai ương, vạ-ác đều là những thứ chưa hưởng lộc Trời. Trời tận-thiện tâm-mỹ thật, nhưng tác phẩm của Trời không có thể tận-thiện tận-mỹ auu Trời được. Quy tội cho Trời sao phải.

Hay cái là cái Thực-tại tuyệt-đối và vô cùng tận, là một chất, một quy-tắc, một sự cẩu-hiết cho lý-trí người ta như phải phiếm-thần đã luận? Coa người khi đã tìm hết lẽ để giáng giái một sự việc, thường được tới một con đường cụt, đến đây là phải ngừng bước, vì không thể tìm ra được một nguyên-nhân nữa để kéo nối giây-tư-tưởng. Nhưng không phải vì thế mà con người chịu nhận rằng không biết rằng đối. Người là một giống linh khôn kia mà! Vậy, con người nghĩ luôn ngay ra « cái nguyên-lý của hể thảy nguyên-lý » (Ceausin) cái cùng lý của sự vật và đặt ra là Trời để thỏa mãn cho lý trí tò mò và cứu vớt cho lòng tin kiêu. Thế là thời cho bao nhiêu những cái gì mà khiến cho sự-vì phải tác lợ đều được vì của-tinh kia càng đáng hờ cã. Trời! Trời hết! Trời tất! Vậy thì đồ tội cho Trờ: cũng chỉ là một sự không đáng mà thôi. Hay đúng ra đồ tội cho Trời chỉ lại là đồ tội cho mình, vì Trời chỉ là một thứ mà tri-não người đặt để nên.

Và cái ông Trời kia, mà thực ra ta chẳng biết là gì đáng như Malebranche dự nói, chỉ là « Cái Thực-tại không thể biết được về hoàn-toàn mọi phương-diện ».

T. T. V.

Khuê-vân

41 Charfco - Harot

ÔNG GIÀ BÍ MẬT

0\$30

CHIẾC GỖ TÂM SÍ

0\$50

BƠI MUỖN NĂM TRƯỚC

0\$50

CUỐN GIẤY BẠC MỚI

0\$35

MỒN MỎI

1\$20

TÂM HUỲNH KỶ

0\$55

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đồng đức, khắp Trung Nam Bắc-kỷ đã báo các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sải trẻ em, thuốc Cai Á Phiến, (từ nhứt khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sần, ngứa, lở, mụn nhọt. Thuốc thối nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tây trị bệnh tả bón, thuốc chữa gà toi vắn vắn...

Xin viết thư cho M. Ngô-vĩ-Vũ, chủ nhân nhà thuốc:

VIỆC-LONG

58 Rude-ux (Hàng Bè) Hanoi

Đề lấy bản chữ lể làm đại-ly và được mực

ĐÃ CÓ BẢN:

NHÀ TRINH THAM 18 TUỔI

truyện đặc sắc nhất của Phạm Cao Hùng, in toàn giấy tây. Giá 1p20

Đóa hoa thân

một cuộc đua tranh rất oanh liệt của Sáu Mạnh, Thanh-Đình thuật 2p80

Editions BẢO NGỌC

67 NEYRET HANOI - TEL: 184

MUA NGAY KÈO HẾT:

Giọt sương hoa

Giá 3p, của Phạm văn HANH. Quyển sách đẹp nhất 1945 có hình thức tinh thần, Cón rất ít.

BÓN-XEM:

Ngã ba

của TOÀN PHÚC về võ kịch hay nhất của kịch sĩ đã làm sôi nổi dư luận thành-tên khi đang ở Thanh-Nghị

ĐANG VƯƠNG CẠC

2p VƯỜN-GHỐT, một truyện ngắn 4p về vắn, có hình vẽ và trang thiết bị, có bản chữ, bìa lì, hạm và bán định nôm cổ.

NHÀ XUẤT BẢN:

«LƯU LƯA VẮNG

Giám đốc M. HÀ-VĂN THỰC

49 rue Trien Tsun H

SÁCH LÊ VĂN TRƯNG

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG 2p50

CƠN BƯỜNG ĐỐC 1p80

DÂY DAN 2p10

NHỮNG MÃI NHÀ 2p50

PHỐT GIAO CẨM 2p10

BA NGÀY DẶN LẠC 5p00

THẢ G CON TRAI 2p50

KỂ BÊN SAU 8p00

NGƯỜI MÈ TÔI LỚ 3p00

LỖ MỘT KIẾP NGƯỜI 1p50

nhà xuất bản ĐÔI MÔI

62, Hàng Cỏ Hanoi

MÔI THƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH

DISTRIBUTEUR :

S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BẢN:

BƯỚC BƯỜNG MỚI

Truyện dài tâm lý của Dương-Ngà giá 25.

PHIÊU LƯU

Tức Hoa - Mai số 34
của Nam-Cao giá 0p20

GIÁC MƠ PHỒ - MÃ

Tức Hoa-Mai số 35 của VI - Hồ g 4p20

Nhà xuất-bán Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

MẠC-TỬ

Triệt học từng thư

của NGUYỄN TẤT TỐ

Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lý mô như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ Hán và chữ Pháp. Sách dày 300 trang. Loại thường 2p 5, trước gửi 0p60. Loại đặc-biệt 6p00, trước gửi 0p60.

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI LINH, HANOI

MỘT BỘ SÁCH QUÝ DO THU-XÁ
ALEXANDRE DE RHODES
XUẤT BẢN

**THƯỢNG-CHI
VĂN-TẬP**

QUYỀN NHẤT

của cụ **PHẠM - QUỲNH**

Lai-Bô Thượng-Thư

Sưu-tập những áng văn hay đã
đăng trong tạp-chí Nam-phong
từ 1917-1919 sẽ lần lượt phát-
hành từ 6 đến 10 quyển. Sách
dày 350 trang, khổ 12 x 18.
Bản thường... 5300
Bản giấy láng... 10400

Tổng phát hành: **MAI LINH**
21, RUE DES PIPES - HANOI

HÀN THUYỀN

71, Tiền Tain
Hanoi



ĐƠN ĐỘC

Nguyễn-xuân
TẠI

SẮP XUẤT BẢN:

Nguyễn công-Trứ

KHẢO CỨU

của **NGUYỄN BÁCH KHOA**

Một bộ sách quý về Văn chương, sự nghiệp
của Nguyễn công-Trứ,
một tay kiệt uất tại
kiếm văn võ có uy vọng
lời tạo vô cùng không
khỏi, quảng tam...

Nguyễn công-Trứ và con cháu
Ng. công-Trứ và con cháu
Nguyễn công-Trứ và con cháu

LE-VAN-KHOI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Một lát, Văn nghiêng hẳn trọn mắt, xem
mũi guom xuống đất và nói với người đem
thư của Khôi:

— Không! Không! ta chưa chịu. Như
đau! Ta còn đánh; đánh cho tới khi nào
cái đầu này rụng hay là kẻ địch kia phải
tiêu diệt mới thôi. Nay mai ta lui sang Tàu
chỉ là tạm-thời, để xếp đặt quyết chiến tái-
chiến như cơn mãnh-hổ trước khi vỗ lấy
mãng mồi, thu mình lại để lấy thế mà
vươn ra thật xa thật khỏe ấy mà! Ta với
Khôi, anh em đã thế sinh tử ưu hoạn có
phần, khi nào ta quên? Nhà người trở về
Đông-nai, nói rõ ý ta cho Khôi biết nghe.
Cứ nói là ta còn đánh bình-riều ở Bắc-hà
này để làm thanh-viện cho hân trong Nam;
ta đánh cho tới khi thành công hay là cái
đầu này rụng mới thôi.

Quả nhiên, Văn giữ lời hứa, chỉ lãnh
sông Tàu độ một tháng, lại trở về củ hợp
đồng-chí, chống cự triều đình suốt cả năm
Ngô, giết hại binh triều không biết bao
hàng ngàn. Cho đến tháng ba năm mới, thì
cũng lực kiệt, vẫn không chịu ra hàng. Văn
đắp trồng một khu rừng, đánh để binh
triều phòng hỏa đốt rừng mà chết. Đó là
chuyện sau, nhưng chúng tôi muốn nói tắt
như thế cho các ngài biết chung cuộc của
Văn ngay ở đây, vì sau này không phải
phải đến nữa.

XIV. — Hai con hổ cũng chết

Chúng ta đã biết sau khi hai mất
thầy lực cùng tiền, răm rắp đánh và
lẻ tẻ xứ Nam-kỳ, đại-tướng-quân Nguyễn-
văn Trọng vàng lệnh triều-đình, chỉ 4 đội
số quân tăng vây thành Phiên-an cho tướng
quân Nguyễn-Xuân và tham-quân Trương-
minh Giảng đem xuống ngăn giữ ngoại-dịch
ở ngã Hà-tiên Châu-độc.

Tuy thế, vòng vây Phiên-an không vì sự
cần về ấy mà lỏng ra tí nào.
Chỉ có đại-tướng-quân Nguyễn-văn Trọng
phải lo việc hơn và hàng là thêm 1 ông họ

rằng Khôi thừa cơ chạy vuột ra mất, hi
triều-đình không để cho cái đầu bạc còn
đình trên cổ, mà thanh-dịch mình làm
quanh làm tướng mấy chục năm, nhất đầu
tám bàn bỏi nhỏ.

Bởi vậy, ngày đêm ông phải thao hành
độc chiến và "bắn phốt luôn luôn. Không
bỏ giây phút nào trong trí ông không quay
cường hai ý nghĩ tha thiết: hoặc phá vỡ
Phiên-an để sống được Khôi là hay nhất,
hoặc mưu kế làm sao để né ra hàng cho
mau. Hai việc đều lấy được một, để lập đại
cảng với triều-đình, không thì nay mai
Nguyễn-Xuân phá được giặc, cũng
bỏ ra mình thua tại một viên phó-tướng.
còn gì là thể diện?

Hôm ấy, bóng đã xế trưa, ông mới trở về
bàn-dinh ăn cơm tất tả qua loa, vừa loàn
bước ra cửa dinh lại đi để chiến, bỗng
thấy hai tên bộ-hạ theo sau một người thiếu
nữ tuyệt đẹp, ung-dung tiến vào.

Nét mặt lo nghĩ đối bản, ông nhìn người
thiếu-nữ mới cách bốn bề tươi cười, hai
con mắt này ra hào quang thêm muốn
hạ. Trong khi nàng và cả hai người lính
chưa kịp nói gì, ông vội mời người lính
đến khít bên mình, thì nói với ông:

— Các quý ở đây thế nào?

— Bẩm chúng con đã tới rồi hầu cả hai
chủ lính nói và cố làm miệng để đáp họ
chười.

— Thế sao đêm qua hay không dẫn các họ
này đến cho ta, để gọi con yên-tĩnh quý-
sư kia đến giờ (còn còn hay lắm?)

— Bẩm, người này hay giờ chúng con mới
bắt gặp.

Gia đình hỏi chưa hề thực-sự gì lên đã
vỗ vập chậm người, vì trong ý tưởng tướng
thế khác:

— Được đấy! Hay lắm kỳ một nhà này
trong con, đến tới sẽ hay.

— Bẩm cụ lớn, người này ở trong thành
trước ra, từ trong có quốc-gia quân-trung

Nhưng đây là ông lão "trư-cách" một người
uy già mà lòng còn hiết yếu chuộng cái
đẹp, là một pho tượng hóa-công tuyệt đẹp
ênghĩ mà ngắm nghĩ, tỏ mình yếu đẹp,
chứ không phải quan thương-tưởng tiên-

— Phải chứ! Quy-phục trền-dinh sớm đi là phải; kháng cự mãi chỉ luống công, vô ích mà thêm nặng tội. Được, ta sẽ bảo tấn



(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Xin có lời cảm ơn nhà tặng sách, và giới thiệu với bạn đọc.

của **VŨ NGỌC PHAN**

DUONG IN

tiền thuyết của Tô HOÀI

Ký ưc của Nguyễn HỒNG

tiểu thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAC

HƯƠNG KHÔI

hiền thuyết của Mạnh phu TỬ

CẦN KÍP. — Những ngài đại-lý nào chưa nhận được giấy com-măng xin cấp biên thơ ngay về cho chúng tôi.

Tây-ban-nha mới của tướng Franco

(Tiếp theo trang 16)

mất lo lắng và hiếu kỳ. Có lẽ quả quyết, Franco lúc nào cũng sẵn sàng theo các điều bộ thuộc của kỷ luật nhà trường đầu là điều khó nhọc mặc dầu. Hoạt động vui vẻ và làm cho mọi người vui lây, với lòng hăng hái của tuổi trẻ, Franco vui lòng dự vào các trò chơi và những cuộc mạo hiểm của anh em bạn.

Ở trường ra, Franco được bổ đến Ferai, nhưng sự buồn tẻ trong một trại lính ở chánh-quốc không thể hợp với một người như thế. Franco bèn tính nguyên sang-Maroc. Ngày 14 Mai 1912, ông chỉ huy một đạo quân chính thức của đại-tá Béranger bắt đầu ra mặt trận. Trong trận Ymadén, thái độ Franco đã khiến các bạn đồng đội và các quan trên phải kính phục. Một hôm kia, trong khi còn đứng trong một cái hầm, Franco đang cầm chai uống cà-phê thì một viên đạn của quân địch bắn trúng bắt cái nút cầm ở tay kia, ông vẫn dậm dậm uống xong rồi quay về phía quân địch nói: «Lạ sau nên nhè cho đúng hơn ít nữa». Năm 1915, được thăng đại-uy nhưng vẫn ở tại Maroc chống với quân giặc trong giấy nói Rif. Ngày 29 Jun 1916, ông bị thương ở bụng và bị ngã ra ở trận địa. Ông thoát chết thực là một sự kỳ dị. Vì trận này ông được thăng thiếu tá, năm đó mới 29 tuổi. Sau khi bình phục, Franco được sung vào liên đội của Hoàng-thân Oviedo. Ở đây, ông gặp nhiều bạn đồng đội mà sau này sẽ theo ông đi vào cuộc cách mạng quốc-gia. Ngày 28 Avri 1920, Franco lại sang vào đội quân ở dưới quyền chỉ huy trung tá José Millán Astray là người được chính phủ giao cho trọng trách tổ-chức lại đạo quân Lê-duyên của Tây-ban-nha. Ông có mặt ở hết cả mọi trận có đạo quân ông dự vào. Khi thì bị vây trong «lô-cốt» không có nước uống, không có đồ ăn và giới nông như thiếu đói, khi thì đi đầu một đạo quân tiến giữa sa mạc, không chỗ nào

là không có Franco. Trung-tá Astray bị thương nặng thì trung-tá Valenzuela được cử lên thay chỉ huy đội Lê-duyên, nhưng trung tá này cũng bị tử trận trong trận Tchuarda. Đội quân Lê-duyên lại không có người chỉ huy. Ai cũng nghĩ đến tên thiếu tá Franco. Ông được cử vào chức đó ngày 7 Jun 1918, năm đó mới 31 tuổi.

Ngày 16 Octobre, ông về Tây-ban-nha để cưới vợ. Ông kết hôn với cô Carmen Polo Martinez Valdes thuộc giòng một họ rất cổ ở Asturias, lễ kết hôn cử hành tại nhà thờ St Jean d'Oviedo. Đó là một lễ rất trọng thể có nhà vua đứng làm chứng. Một tháng sau, Franco lại sang Maroc.

Ở miền núi Maroc, vào có cuộc loạn lạc kéo dài. Tất cả người Tây-ban-nha đều lo buồn về việc xứ Maroc đã làm cho Tây-ban-nha tổn hao người và của cải. Chính-phủ Primo de Rivera giao cho đạo quân Lê-duyên công việc giúp yên xứ Maroc Abd el Krim đứng đầu cho nhân dân nổi loạn và trong cuộc chiến đấu giữa người Maroc và quân Tây-ban-ban-nha, Franco là kẻ địch thủ ghê gớm nhất của họ cách mệnh Maroc. Sau nhiều trận chiến gồm, đội quân Lê-duyên nổi tiếng nhất trong cuộc đồ bộ ở Alhucemas. Khi đã giúp yên xứ Maroc, đại-tá Franco được thăng chức thiếu-tướng và được thưởng quân công bội-tinh lần thứ hai và cả đệ ngũ hạng Bắc đầu bội-tinh của chính-phủ Pháp.

Khi về Tây-ban-nha, tướng Franco được cử làm Giám-đốc trường Võ-bị Saragosse. Chính ở thời kỳ này ông mới có thể thi thố tài tổ chức và cải-sách tinh thần quân đội của Tây-ban-nha. Phải trích cả bài diễn văn thứ nhất của tướng Franco đọc trước mặt các học trò sĩ-quan và mười điều ông dạy các sinh viên võ bị thì mới có thể biết rõ ý kiến đặc sắc của ông về việc tổ-chức quân đội được. Trong hai diễn văn đó người là đã trông thấy cái mầm tư

lương quốc-gia của ông sau này. Hồi Oct. 1930, chiến tranh tổng-trưởng Pháp là M. Maginot đến thăm trường Võ-bị Saragosse và phải tỏ ý kính phục về những điều trông thấy bằng câu sau này: «Đó là trường võ-bị hoàn toàn nhất của Âu-châu». Trong bữa tiệc tổ chức sau khi M. Maginot gần về tam-hạng Bắc-đầu bội-tinh cho tướng Franco, chiến-tranh tổng-trưởng Pháp đã hết lời khen ngợi vị thiếu-tướng trẻ tuổi của Tây-ban-nha và đáp lại, tướng Franco cũng ca tụng lòng ái-quốc và can đảm của người đã bỏ cả nghề làm chính-trị khi thấy chiến-tranh xảy ra để tự tình nguyện ra lính giúp nước.

Lần sau, tướng Franco sang Versailles để dự một lớp học võ-bị dành riêng cho các võ quan cao cấp từ đại-tá trở lên. Tại lớp này người ta nghiên cứu những vấn đề chiến-lược. Trong một cuộc tranh luận, tướng Franco đã đứng trước hàng đèn bầy tỏ ý kiến và quan niệm mình về các vấn đề quân sự. Tất cả các võ quan đều yên lặng nghe và tất cả mọi người đều công nhận rằng bài học của tướng Franco, vị thiếu-tướng trẻ nhất ở Âu-châu, có thể là một bài học hay nhất.

Sau khi chính-thể cộng-hòa thành lập, chính-phủ Tây phái tướng Franco đến quần-đảo Balears như để bắt ông đi xa khỏi nước nhà. Nhân hồi này, tướng Franco đã tổ-chức cuộc phòng-thủ trên các đảo đó và chương-trình phòng-thủ ấy đã tỏ ra rất có hiệu quả vì trong cuộc nội-chiến Tây-ban-nha, cuộc đồ bộ của quân chính-phủ hình-dân đã bị thất-bại. Đến khi xảy ra cuộc cách-mệnh Octobre 1934, tướng Franco được triệu về để tổ-chức lại trong nước cho có trật-tự. Ông được viên Tổng-trưởng chiến-tranh Gil Robles cử lên chức Tổng-tham-mưu để tổ-chức lại quân đội Tây-ban-nha, nhưng đã quá chậm. Cuộc cách-mệnh 1934 đã đến và làm cho tướng Franco không có đủ thì giờ để thi-thố tài-năng. Khi nội-các của chiến-lược hình-dân lên cầm quyền thì Azana phái ông ra đảo Canaries chẳng khác gì để đẩy ông đi xa.

Tả diện mạo và tính-tình của vị quốc-trưởng Tây-ban-nha ngày nay H. Joubert đã viết trong cuốn «L'Espagne de Franco» như sau này: «So với hai nhà độc-tại Mussolini và Hitler thì Franco chỉ là một vị đại-tướng lúc nào cũng mặc binh-phục thường, mắt nhìn sáng và tay cười mỉm tỏ ra là người nhân-tử không hề có sự giả dối và một bộ diện mạo nào. Đây tất cả người ông như thế, trán rộng và eo, hai mắt nhìn thẳng một cách tin-nhiệm và cái miệng mỉm hơi giầy lam cho người ta tưởng ông là người rất có độ-lượng khoan-hông. Nghi-lực của ông không phải là do tinh mãnh-liệt và xam-lăng gây ra mà đó là kết quả của sự hòa-hợp giữa một óc thông-minh rõ ràng, một ý-chí bực-ức và nghị-ngợi dựa vào tính thích làm-nghề vụ. Ông không phải là một điển-gia kiểu-ngạo đứng trên cái bề của quyền-hành và lòng nhiệt-thành có tổ-chức của công chúng. Ông không cần các phiếu bầu của các cử-chi. Khi nhà anh-hàng đó đã rút gươm để bênh-vực các nguyên-ly thiêng-liêng của Tây-ban-nha thì ông đã đi tới tột-bực, trong ngành võ-quan, ông lại là vị đại-tướng có tiếng tăm nhất và được quần-linh cùng những người thuộc hạ rất kính-mến. Không bao giờ ông làm chính-trị, đã hai lần ông từ chối không chịu ứng cử vào nghị-viện.

Từ ngày ở trường Võ-bị ra còn là một vị Thiếu-uy trẻ tuổi cho đến lúc lên chức Thiếu-tướng, Franco luôn luôn ở trong đội quân Phi-châu và chính ở đây là chỗ ông đã qua hết các trật trong ngành võ-quan.

Thống-chế Lyautey người đã từng biết Franco rất rõ đã nói: «Franco và Graziani là hai vị tướng giỏi phát đời này» Ông không những là người can-dảm mà còn là người có học-thức rộng và có tài tổ-chức. Cuộc cách-mệnh quốc-gia đồ ông và các đồng-chi đứng đầu đã cứu Tây-ban-nha khỏi bàn tay sắt của Cộng-sản, và tránh khỏi tình-hạng rối loạn rất nguy-hiểm trong nước.

Cuộc cách-mệnh hồi Juillet 1936

Cuộc cách-mệnh này đã gây ra cuộc nổi dậy của quân đội ở Tây-ban-nha gần hai năm. Đó là một cuộc cách-mệnh quốc-gia rất quan hệ không những cho Tây-ban-nha mà còn có ảnh hưởng đến cả tình hình Âu-châu. Các cường-quốc Âu-châu ngay khi cuộc nổi-chiến Tây-ban-nha xảy ra đã chia làm hai phe, một bên là các nước Trục giúp tướng Franco lập nên độc-tại, một bên là Nga-Sô-viét và các đảng Cộng-sản ở các nước như Anh,... thì giúp chính-phủ binh dân Tây-ban-nha để chống lại với quân quốc-gia của Franco. Vì sự can thiệp của các cường-quốc Âu-châu mà có hồi người ta tưởng cuộc nổi-chiến Tây-ban-nha có thể biến thành một cuộc chiến-tranh lớn giữa hai phe độc-tại và binh-dân ở Âu-châu. Muốn hiểu rõ tình hình Tây-ban-nha ngày nay trước nên nhắc qua đến cuộc cách-mệnh đó.

Trước khi xảy ra cuộc cách-mệnh ít lâu, các đại-tướng Tây-ban-nha đã nắm được chứng cứ rõ ràng về cuộc âm mưu của đảng Cộng-sản để đánh các trại-lính, giết các võ-quan, những người theo đạo và cả những người thường có thể ngăn-trở công việc họ và để lập hẳn chính-thể Sô-viét ở Tây-ban-nha. Trong mấy hôm đầu tháng Juillet, Franco đã được tin rõ về tình hình trong nước và về việc người ta định chọn ông để chỉ-huy đội quân Phi-châu. Đó là một việc có quan hệ đến cả vận-mệnh nước nhà nên ông đành phải rút đại-vàng theo. Trước hết phải nghĩ đến tổ-quốc. Đó còn là một vấn đề sinh tử cho hàng trăm ngàn người Tây-ban-nha và cho toàn thể quốc-dân.

Vụ ám sát Calvo Sotelo xảy ra ngày 13 Juillet. Việc khởi loạn đang lên bắt đầu ở Valencia bằng một bức thư của các võ-quan gửi cho tướng Mola. Ngày 17 thì quân đội ở Maroc đều nổi lên. Đại-tá

Yagne bác-tin cho các tướng Mola, Goded, Panjui, Saliquet và Queipo de Llano. Ngày 18 thì tướng Llapo chiếm được Seville bằng một cách rất táo bạo. Tướng Saliquet thân đứng ra chỉ-huy quân-lính ở Valladolid. Ở Burgos, đêm 18 ngày 19, cả sĩ-quan, quân-lính và thường dân đều tụ họp nhau lại cùng hô khẩu-hiệu « Tây-ban-nha vạn tuế ». Ngày 19, dân Navarre đều tụ ở Pampelune dưới quyền chỉ-huy tướng Mola. Cũng hôm đó, hồi 7 giờ sáng, Franco từ Las Palmas đáp phi-cơ về nước hạ xuống Tetouan giữa những toán quân lính rất hùng-hải. Sau đó, ông dùng máy-truyền thanh vô-tuyến điện gửi lời bả-cáo cho tất cả các đội quân đã nổi loạn để cứu tổ-quốc. Chính-phủ bên bán hành một đạo sắc-lệnh giải-tân quân-đội và phát-khi giới cho các đội-hiến binh Cộng-sản. Các cảnh-binh và một số quân-lính chỉ có một số ít ở thành phố thì vẫn trung-thành với các người cầm đầu và họ đã tỏ ra rất tận-tâm và anh-dũng.

Cuộc tổng đình-cô-g phải báo-hiệu cho cuộc cách-mệnh. Các đảng-viên Cộng-sản đã yêu-cầu được chính-phủ ra lệnh đình-công sớm hơn, đồng thời các võ-tướng cũng ra lệnh thiết-quân-luật. Chỗ nào cuộc đình-công xảy ra trước thì bọn Cộng-sản thắng trong sự lộn-huây, chỗ nào các nhà binh thiết-quân-luật được ngay thì quân-lính giữ được phần thắng.

Tính cách lớn-xôn trong cuộc khởi-loạn là chứng-cớ rõ-rệt tỏ ra rằng cuộc khởi-loạn đó thiên về chính và không dự-dịnh trước. Việc các dân-quê và người thường ở những vùng không thuộc bọn Cộng-sản giúp đỡ và liên-lạc ngay với quân-đội như ở các tỉnh Galice Léon, Valladolid, Salamanca đều tỏ ra rằng cuộc phản-đối không phải do quân-nhân gây ra mà đó là cuộc khởi-loạn của một dân-tộc để đối-với một chính-sách hà-khắc quá độ. Tướng Franco đã nói: « Đó không phải là một

cuộc nổi-loạn mà là một phong-trào quốc-gia, trong đó quân-đội chỉ thay mặt quốc-dân mà tỏ sự uất-ức của người Tây-ban-nha đã chán vì các vụ ám-sát, các việc cướp-bóc và chuyên-quyền. Quân-đội không có quyền nổi lên để chống với một đảng-phái hoặc một hiến-pháp vì họ không bằng lòng nhưng có bổn-phận phải cầm-binh khi nổi lên để bảo-vệ cho tổ-quốc gặp cơn nguy-hiến.

Trước kia chính-phủ Madrid đã cho Franco là kẻ phiến-loạn đã âm-mưu đánh đổ chính-phủ bằng cách liên-lạc với Ý và Đức.

Số người theo Franco và tư-cách những người đó và những công-việc mà ông đã làm để cải-cách Tây-ban-nha đủ tỏ ra rằng ông là người thay-mặt đích-đang của đồng-bào. Cuộc nổi-chiến Tây-ban-nha là một cuộc chiến đấu dữ-đội giữa nước Tây-ban-nha cổ-hữu, nền văn-minh theo đạo-Giáo của nước đó và chủ-nghĩa Cộng-sản do các đồ đệ Staline đã nhập-cảng vào.

Trong cuộc nổi-chiến kéo dài gần hai năm nay, người ta đã được mục-kích nhiều lần thăm-kích ghê-gớm và nhiều chứng-ah hùng của chiến-sĩ, đôi-bên, trong m t bài này không thể nào nói hết được.

Chế-độ nước Tây-ban-nha mới

Muốn cho cuộc cách-mệnh tiếp-tục và xây dựng lại nước Tây-ban-nha mới thì cần phải có một quyền-hành-mạnh và một quốc-gia vững-bền. Từ đầu người ta phải tổ-chức lại một chính-phủ. Chính-phủ đó dựa hẳn vào quyền của vị quốc-trưởng. Franco đã không dùng các phương-pháp của diễn-giã để giữ quyền chính-như

một vài nhà độc-tài khác. Ông đã được đồng-bào lựa-chọn và tôn lên địa-vị quốc-trưởng vì tất cả mọi người đều quay mặt về phía ông trong khi gặp nạn nước như người ta hi-vọng vào người dân Tây-ban-nha giỏi nhất. Vị quốc-trưởng đó sống một cách rất giản-dị trong một biệt-thự nhỏ mà ông dùng để đặt đại-hân-doanh, vị quốc-trưởng đó đã không chịu nhận một số lượng nào ngoại số lương một vị trung-tướng và chỉ sống vì một ý nghĩ: hạnh-phúc và việc tổ-chức lại Tây-ban-nha.

Các người giúp việc ở quanh mình ông cũng đồng một ý-kiến đó. Thực không mới ai tranh-luận về địa-vị của ông. Tất cả mọi người đều công-nhận tài-ông về việc quân. Về chính-trị, sự-dễ-dặt đã giúp ông trừ-bớt và liên-lạc được các phái-cự-doan. Một viên thư-trưởng chính-phủ Cộng-hòa òa-hòa đã nói về Franco: « Những lời bình-phẩm về mặt quân sự hoặc hành-chính không lên tới quốc-trưởng, khó lòng tìm được một vị quốc-trưởng mà lại hòa-hảo và giống hẳn với quốc-dân như thế ».

Ngay lúc mới cầm-quyền (29 Sept. 1936), quốc-trưởng Franco đã cho lập một ủy-ban chuyên-môn gồm có sáu tiểu-ban: Tài-chính, Giao-thông, Tư-pháp, Lao-động, Canh-nông, Thương-mại, ủy-ban chuyên-môn đó lúc đầu do các tướng Davila và Gomez Jordana lần lượt đứng đầu. Các viên trưởng-ban cũng có trách-nhiệm gần-như các vị tổng-trưởng. Cảnh-ây-ban chuyên-môn, có văn-phòng các bộ như bộ chiến-tranh, bộ ngoại-giao và bộ coi về chính-trị chung. Việc ban-hành các đạo-sắc lệnh-luật do ủy-ban chuyên-môn đề nghị thuộc quyền vị quốc-trưởng.

Trước khi tổ-chức một chính-phủ chính thức thì phải sửa soạn các khối-óc bằng cách hợp-nhất các đảng phái chính-trị. Trong khi Franco lên-cầm-quyền thì trong nước Tây-ban-nha có tất cả bốn đảng chính:

- 1) Phái thủ-cụ và theo chính-thể quân-chủ.
- 2) Đảng quốc-gia Tây-ban-nha gồm cả

TRONG VĂN PHÒNG TỦ BẢO

PACIFIQUE

MỤC: VIÊN

đã chiếm một địa-vị quan-trọng vì
TỐT - TIỀN - RẺ
Mua-huân: Hải-quân bằng cách Atelier Pacifique
94 Marché Poza Vinh (Annam)
Chi-tiền-thu-vào - đủ thiếu mua-huân ở chi
M. và xuất-trong 1 Paul-Bon Cao bằng

35